

NGÀNH BÁCH KHOA THƯ HỌC TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM

KIM NGỌC *

Tóm tắt: Trong nền kinh tế tri thức, giáo dục và đào tạo đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Việc biên soạn các Bách khoa toàn thư và Từ điển bách khoa cũng có vai trò không kém phần quan trọng trong việc cung cấp cho cộng đồng xã hội, cho nhân dân những tri thức cơ bản nhất, những thông tin chuẩn xác nhất của nhân loại, của các quốc gia ở mọi thời đại về mọi lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, phục vụ mọi đối tượng, mọi trình độ trong công tác, trong học tập hàng ngày. Bài viết phân tích tổng quan về ngành Bách khoa thư học trên thế giới và ở Việt Nam.

Từ khóa: Nền kinh tế tri thức; ngành Bách khoa thư học; thế giới; Việt Nam.

1. Ngành Bách khoa thư học trên thế giới

1.1. Ngành Bách khoa thư học đã có lịch sử hơn 2300 năm. Trung Quốc, Hy Lạp và La Mã cổ đại là các địa điểm phát tích các tác phẩm thuộc dạng Bách khoa toàn thư sớm nhất. Song, sự phát triển của bách khoa toàn thư cổ đại ở phương Đông và phương Tây cũng giống như nền văn minh cổ đại ở phương Đông và phương Tây, không hề có sự dung hợp trong suốt cả một thời kỳ lịch sử dài lâu, mà có những truyền thống tự hình thành khác nhau.

Khởi thủy của Bách khoa toàn thư được bắt đầu từ ý tưởng tập hợp mọi tri thức của thế giới vào trong tầm tay có từ thời Thư viện Alexandria Pergamon cổ đại và Trung Quốc cổ đại. Ý tưởng ấy thường dựa trên 2 nền tảng: (1), ghi chép khái quát lại tất cả mọi tri thức mà loài người đã có; (2), tiến hành chỉnh lý và phân loại những tri thức đã có. Hai

nền tảng này chính là điều kiện tối thiểu cần có để biên soạn tất cả mọi bộ Bách khoa toàn thư về sau này, kể cả các bộ Bách khoa toàn thư hiện đại.

Nhìn lại lịch sử hơn 2300 năm hình thành và phát triển Bách khoa toàn thư, đứng về góc độ mối quan hệ liên kết giữa giáo dục và sự nghiệp biên soạn bách khoa toàn thư, giữa chức năng giáo dục, đào tạo và chức năng tra cứu tìm kiếm, giữa nội dung và hình thức biên soạn có tính chất sách giáo khoa theo chương, mục và nội dung dựa trên phân loại khoa học và sắp xếp theo kiểu từ điển, có thể phân thành 3 giai đoạn phát triển sau:

Giai đoạn 1, Bách khoa toàn thư cổ đại, bắt đầu từ Aristote đến Warro, Pliny, the Elder, Saint Isidore of Seville ở thế kỷ thứ VII. Tính chất cơ bản là sách

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

giáo khoa, không phải là sách công cụ. Nội dung dựa trên giáo trình giảng dạy “Bảy nghề tự do” thời đó, bao gồm: ngữ pháp học, logic học, tu từ học, hình học, số học, thiên văn học, âm nhạc. Về sau thêm 2 nghề nữa là y học và kiến trúc.

Giai đoạn 2, Bách khoa thư trung đại, đến thế kỷ XVIII. Tính chất chủ yếu là sách giáo dục, chức năng sách công cụ mới chỉ thể hiện bước đầu, nội dung cũng từng bước chuyển từ biên soạn theo 7 nghề sang theo phương pháp phân loại khoa học do nhà triết học Anh Francis Bacon đề xuất.

Giai đoạn 3, Bách khoa toàn thư cận hiện đại. Tính chất chủ yếu là chức năng sách công cụ, có kèm chức năng giáo dục. Nội dung sắp xếp theo phương pháp từ điển, chủ yếu theo thứ tự chữ cái.

Về cơ bản, nội dung Bách khoa toàn thư qua các thời kì chỉ rõ những tác động cải biến xã hội, thúc đẩy phát triển những tư tưởng tiến bộ, chống lại tư tưởng phong kiến lạc hậu, phản kháng lại ảnh hưởng của nhà thờ, sự thống trị của thần quyền và các thế lực phản động. Giáo hội và thần học có vị trí nhất định trong việc biên soạn Bách khoa toàn thư thời cổ trung đại. Đây là đặc trưng cơ bản của Bách khoa toàn thư Châu Âu thời kì đó. Nhiều tu viện tổ chức biên soạn Bách khoa toàn thư do các nhà thần học biên soạn để huấn luyện bồi dưỡng giới chức thần học. Thế kỷ XVII, học giả, đại giáo chủ Cơ đốc giáo Tây Ban Nha Saint Isidore of Seville đã biên soạn bộ sách “Từ nguyên học” gồm 20 quyển là bộ Bách khoa toàn thư

đầu tiên sử dụng tranh minh họa. Bộ sách có uy tín lớn thời trung cổ và được lưu truyền đến ngày nay với hàng nghìn bản sao.

Tiếp theo cả một thời kỳ dài thời trung cổ, nhà thờ và thần học đã có ảnh hưởng lớn đến Bách khoa toàn thư. Các nhà biên soạn nói chung đều cho rằng khởi nguồn của trí tuệ, của mọi tri thức đều xuất phát từ Thượng đế. Sự giải thích các hiện tượng tự nhiên về vật lý, địa chất, khí tượng, thiên văn, vũ trụ... đều bắt đầu bằng những tiên đề được xây dựng trên cơ sở truyền thuyết về Thượng Đế, đức Chúa Trời sáng tạo ra thế giới. Đầu thế kỷ XVII, với sự ra đời của thuyết phân loại khoa học của Francis Bacon, cấu trúc nội dung có sự thay đổi tiến bộ, những nội dung phi khoa học mang màu sắc tôn giáo mê tín dị đoan được khắc phục. Đến nửa sau thế kỷ XVIII, sự ra đời của bộ “Bách khoa toàn thư Diderot” (1751-1752) và “Phái Bách khoa toàn thư” thực sự mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử phát triển Bách khoa toàn thư, làm nền móng cho Bách khoa toàn thư hiện đại, đồng thời còn truyền bá các môn loại tri thức, phản đối giáo hội và các thế lực phản động Pháp, tuyên truyền tư tưởng cách mạng, thúc đẩy cuộc vận động giải phóng tư tưởng, chuẩn bị dư luận cho Đại cách mạng Pháp năm 1789.

Trong lịch sử văn hóa thế giới, hiếm thấy trường hợp như Diderot vì tham gia chủ biên một cuốn Bách khoa toàn thư mà tên tuổi lưu danh hậu thế và bộ sách được người đương thời, những thế hệ

tiếp theo gọi là “Bách khoa toàn thư Diderot”. Bộ sách đã có tác động to lớn góp phần thúc đẩy sự cáo chung của hơn 1.000 năm sống trong tăm tối của thời kỳ trung cổ Châu Âu, phục hồi và phát triển nền văn minh nhân loại. “Bách khoa toàn thư Diderot” và “Phái bách khoa toàn thư” đã chọc thủng sự thống trị tàn bạo trong ngu muội của phong kiến và thần học, đốt lên ngọn lửa của phong trào khai sáng.

Ở thời đại trung cổ, tôn giáo và thần học quyết định chi phối tư tưởng của mọi người. Khoa học (thường được gọi là triết học) được nghiên cứu giảng dạy trong các tu viện và lệ thuộc thần học, những kết quả nghiên cứu thực nghiệm ngược với giáo lý đều bị xem là tà thuyết, bị xử phạt, thậm chí bị hình phạt hòa thiêu.

Qua lịch sử hơn 2.300 năm, Bách khoa toàn thư đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của nền văn minh nhân loại, xây dựng nền văn hiến của các quốc gia và ở những thời điểm nhạy cảm, Bách khoa toàn thư còn có những tác động đặc biệt như vai trò của “Bách khoa toàn thư Diderot” và “Phái Bách khoa toàn thư” đối với cuộc cách mạng Pháp năm 1789.

1.2. Trong thời đại ngày nay, khoảng cách giữa các quốc gia giàu và nghèo chính là khoảng cách về tri thức và việc đuổi kịp các nước giàu chủ yếu là bằng rút ngắn khoảng cách này. Chiến lược phát triển quốc gia phải dựa vào tri thức và thông tin. Sức mạnh của các nền kinh tế đang chuyển dần từ những quốc gia

có nhiều vốn sang những quốc gia có nhiều tri thức, nhiều thông tin. Trong thời đại kinh tế tri thức, lợi thế cạnh tranh đang chuyển từ tài nguyên thiên nhiên, đất đai, lao động nhiều sang tri thức, kỹ năng và tính sáng tạo. Tất cả các yếu tố này chỉ có thể tìm thấy trong con người, do đó con người trở thành tài sản quý nhất của xã hội, miễn là tạo ra của cải cho xã hội đó. Công nhân tri thức trở thành yếu tố sản xuất hàng đầu quyết định sức cạnh tranh của mỗi quốc gia. Những quốc gia thu hút được nhiều công nhân tri thức sẽ dẫn đầu trong quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế tri thức.

1.3. Trong nền kinh tế tri thức, giáo dục và đào tạo đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Việc biên soạn các Bách khoa toàn thư và Từ điển bách khoa cũng có vai trò không kém phần quan trọng trong việc cung cấp cho cộng đồng xã hội, cho nhân dân những tri thức cơ bản nhất, những thông tin chuẩn xác nhất của nhân loại, của các quốc gia ở mọi thời đại về mọi lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, phục vụ mọi đối tượng, mọi trình độ trong công tác, trong học tập hàng ngày.

Nhiều nhà nghiên cứu, học giả trên thế giới đã đánh giá cao vai trò của Bách khoa thư và Từ điển bách khoa đối với sự phát triển và truyền bá văn hóa khoa học của xã hội loài người, đối với vai trò nâng cao trình độ dân trí, năng lực trí tuệ, kỹ năng lao động của mỗi con người; họ đã ví Bách khoa thư như là trường đại học không có tường bao, mở

rộng cửa cho mọi người, nghĩa là cũng có chức năng giáo dục, học tập, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng cao dân trí như các trường đại học, các trường đào tạo nói chung.

Bách khoa toàn thư và Từ điển bách khoa được xem là vua của các sách công cụ, phục vụ cho việc tra cứu và tự học, tự đào tạo cho mọi người, là ngân hàng thông tin, tư liệu tại nhà đáng tin cậy nhất. Đánh giá nền văn hiến, trình độ văn hóa, khoa học của mỗi quốc gia có thể thông qua tiêu chí là khối lượng và chất lượng các sách Bách khoa toàn thư và Từ điển bách khoa mà nước đó biên soạn, xuất bản cung cấp cho bạn đọc. Có thể nói, Bách khoa thư phản ánh khá chính xác nền văn minh và trình độ phát triển văn hóa, khoa học của một quốc gia, một dân tộc. Lịch sử cho thấy, các nước có nền văn hóa, khoa học cao nhất là những nước có nền bách khoa thư học phát triển nhất. Từ cuối thế kỷ XVIII và suốt thế kỷ XIX, các nước có nền văn hóa, khoa học và công nghệ phát triển đã sản sinh ra những bộ Bách khoa thư tiêu biểu, nổi tiếng nhất, như Pháp với bộ “Bách khoa toàn thư Diderot”, “Đại Bách khoa toàn thư” (La Grande Encyclopedia), “Đại từ điển tổng hợp thế kỷ XIX” của Larousse (Grand dictionnaire universel du XIX); Đức với bộ “Bách khoa toàn thư Mrockhaus”; Anh với bộ “Bách khoa toàn thư Britannica” (đầu thế kỷ XX bản quyền mới thuộc về công ty Bách khoa toàn thư Britannica có trụ sở tại Chicago Hoa Kỳ).

Bước sang thế kỷ XX, các nước Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nga phát triển mạnh việc biên soạn và xuất bản Bách khoa toàn thư với các bộ tiêu biểu như: “Bách khoa toàn thư Americana”, “Thế giới đại bách khoa từ điển” của Nhật Bản và “Đại bách khoa toàn thư Xô Viết” của Nga. Trung Quốc biên soạn xong trọn bộ “Đại Bách khoa toàn thư Trung Quốc” (74 quyển, 1978-93)

Các nước Châu Âu cũng có nền bách khoa thư học phát triển sớm. Các nước ở Nam Á, Đông Nam Á, khu vực Mỹ Latinh... biên soạn và xuất bản Bách khoa toàn thư và Từ điển bách khoa muộn hơn.

Cuối thế kỷ XX đánh dấu sự ra đời của loại hình Bách khoa toàn thư điện tử trên đĩa CD-ROM, như Canadian Encyclopedia - 1996; Encarta Africana - 1999), DVD, như Encarta - 1997 hoặc trực tuyến, như phiên bản trực tuyến của các bộ Compton's Encyclopedia, Encyclopedia Britannica. So với bản in giấy, phiên bản điện tử có nhiều ưu điểm nổi trội như: lưu trữ theo kiểu siêu văn bản được một lượng thông tin cực lớn với chi phí cực rẻ; khả năng tra cứu, tìm kiếm mục từ hay chủ đề dễ dàng và nhanh chóng; khả năng thông tin đa phương tiện.

Thế kỷ XXI, đã xuất hiện loại hình bách khoa toàn thư mới: Bách khoa toàn thư mở. Bách khoa toàn thư mở được khởi đầu từ đề nghị về loại hình bách khoa toàn thư mạng của Hệ thống thảo luận trên internet phân phối toàn cầu (USENET), mà bất kì ai cũng có thể truy nhập miễn phí và có thể chỉnh sửa

nội dung. Năm 2001, Jimmy Wales, doanh nhân Internet Hoa Kỳ và Larry Sanger, nhà triết học Hoa Kỳ, đồng sáng lập Wikipedia - một dự án bách khoa toàn thư đa phương tiện mở phi lợi nhuận được xây dựng trên trang web của Wikimedia Foundation.

Hàng triệu mục từ đã được viết ra bởi sự hợp tác giữa các tình nguyện viên trên khắp thế giới, đồng thời hầu hết các mục từ đều có thể được biên tập bởi bất kỳ ai truy nhập vào trang web này. Các mục từ cung cấp các đường kết nối đến những trang tương ứng, bất cứ ai truy nhập cũng có thể viết và chỉnh sửa các mục từ, không bắt buộc phải khai tên thật.

Wikipedia phát triển hết sức nhanh chóng và trở thành một trong những trang web tham khảo lớn nhất thế giới, thu hút hàng chục triệu lượt người truy nhập mỗi tháng. Hơn 85.000 cộng tác viên làm việc thường xuyên với 14 triệu mục từ với trên 260 ngôn ngữ khác nhau. Người truy nhập không cần phải có những đóng góp ở cấp độ chuyên gia, bởi Wikipedia chỉ có ý định biên soạn những mục từ bao quát những kiến thức hiện có, chứ không phải là tạo ra những kiến thức mới. Điều đó có nghĩa là tất cả mọi người thuộc mọi độ tuổi và mọi nền văn hoá, nền tảng xã hội khác nhau đều có thể viết cho Wikipedia, với điều kiện là tuân theo chính sách biên tập của Wikipedia. Người sử dụng không phải băn khoăn lo lắng gì với Wikipedia khi bổ sung hoặc nâng cấp các thông tin, bởi vì các biên tập viên luôn “có mặt” để tư vấn hoặc chỉnh sửa những sai sót hiển

nhiên, đồng thời phần mềm Wikipedia đã được thiết kế cho phép biên tập lật ngược được một cách dễ dàng.

2. Ngành Bách khoa thư học ở Việt Nam

2.1. Việt Nam là một nước văn hiến. Suốt lịch sử lâu dài, dân tộc Việt Nam đã tạo ra nền văn hóa, văn minh với bản sắc riêng của mình. Những giá trị văn hóa to lớn và quý báu của dân tộc cần được tổng hợp biên soạn thành các sách bách khoa để phổ biến cho nhân dân ta và giới thiệu với nhân dân thế giới. Đồng thời cần tiếp nhận tri thức của nhân loại để ứng dụng vào công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước. Những nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta không chỉ là những nhà chính trị, quân sự lỗi lạc mà còn là những trí thức lớn. Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, là người sáng lập ra Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng là danh nhân văn hóa thế giới. Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... cũng là những nhà văn hóa lớn có nhiều công trình lưu lại đời sau.

Cách đây hơn 500 năm, các thế hệ cha ông chúng ta đã khẳng định vai trò to lớn của tri thức: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu rồi xuống thấp. Vì vậy, các bậc thánh đế minh vương chẳng ai không lấy việc bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí làm việc đầu tiên”

2.2. Tiếp thu truyền thống đó, và sớm nhận thấy vai trò của các sách Bách khoa trong sự nghiệp nâng cao dân trí,

đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài nên Đảng và Nhà nước ta đã sớm có chủ trương biên soạn “Từ điển bách khoa Việt Nam”. Năm 1978, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ Văn hóa - Thông tin chỉ đạo ngành xuất bản tổ chức biên soạn “Từ điển bách khoa Việt Nam”. Ban Tuyên huấn Trung ương và Bộ Văn hóa - Thông tin xin chủ trương Ban Bí thư cho phép được hợp tác với Liên Xô để dịch và xuất bản cuốn “Từ điển Bách khoa Xô Viết” dày 1600 trang, khổ lớn và gồm khoảng 8 vạn mục từ. Phía Việt Nam chịu trách nhiệm dịch, phía Liên Xô tổ chức in và bán lại cho Việt Nam với giá ưu đãi. Đây là bước tập dượt cần thiết và cũng để có nguồn tài liệu tham khảo. Trung Quốc cũng làm tương tự, không những chỉ dịch cuốn “Từ điển bách khoa Xô Viết” mà còn dịch cả Bộ “Bách khoa toàn thư Britannica” bản giản minh.

Tháng 9 năm 1979 tại Matxcova nhân cuộc họp lần thứ 2 tổ công tác thường trực hợp tác xuất bản Việt - Xô, phía Việt Nam đề xuất chủ trương trên, và được phía Liên Xô chấp thuận. Nhà xuất bản Sự thật (nay là nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật) được giao thực thi nhiệm vụ này.

Ngày 20 tháng 4 năm 1981, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra nghị quyết về việc “Xúc tiến biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam”, mở ra một thời kỳ mới cho việc hình thành và xây dựng ngành Bách khoa thư học Việt Nam. Ngày 10 tháng 10 năm 1983, Hội đồng Bộ trưởng

đã ban hành Nghị định số 167/HĐBT về việc thành lập Viện Từ điển bách khoa thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam).

2.3. Cũng giống như giáo dục và đào tạo, sự nghiệp biên soạn Bách khoa toàn thư vừa là mục tiêu nhưng cũng đồng thời là động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Bách khoa toàn thư có mục đích giới thiệu tri thức cơ bản nhất, những tư liệu chuẩn xác nhất về đất nước, con người, lịch sử xã hội, văn hóa, khoa học, công nghệ xưa và nay của một quốc gia; giới thiệu những tri thức văn hóa, khoa học, kỹ thuật của thế giới, chú ý những tri thức cần cho độc giả nước mình.

Nhu cầu sách Bách khoa toàn thư và Từ điển bách khoa trên thế giới là rất cao. Ví dụ, cuốn “Từ điển bách khoa Larouse” của Pháp, xuất bản hàng năm với số lượng khoảng 1 triệu bản đều tiêu thụ hết. Các bộ “Bách khoa toàn thư Britannica” và “Bách khoa toàn thư Americana” nhiều tập của Hoa Kỳ, xuất bản mới hàng năm với số lượng lớn cùng với các đĩa CD-ROM, DVD và các phiên bản điện tử trực tuyến trên mạng Internet.

Nhu cầu Bách khoa thư và Từ điển bách khoa ở Việt Nam cũng rất lớn và còn lâu mới đáp ứng đủ, nhất là những bộ sách có chất lượng. Ví dụ cuốn “Từ điển bách khoa Việt Nam” tập 1, xuất bản năm 1996 với số lượng phát hành khoảng 10000 bản đã tiêu thụ hết chỉ trong vòng 1-2 năm. “Từ điển bách khoa Việt Nam” tập 2 xuất bản năm 2002 và tập 3 xuất bản năm 2003 cơ bản cũng đã tiêu thụ hết.

Các sách Bách khoa toàn thư được tiêu thụ rộng rãi với chủng loại quy mô ngày càng phong phú đa dạng ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, cho thấy vai trò thực sự cần thiết của loại sách này đối với, việc xây dựng một xã hội ngày càng văn minh, hiện đại, phát triển bền vững trên cơ sở nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Việt Nam với một tiềm lực kinh tế và khoa học kỹ thuật còn khiêm tốn bước vào thời đại kinh tế tri thức, thời đại phát triển cao nhất của xã hội loài người. Trong bước chuyển biến đầy thách thức này, yếu tố con người là quan trọng bậc nhất. Giáo dục và đào tạo có vai trò cực kỳ quan trọng trong đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Bách khoa toàn thư với chức năng cung cấp những tri thức cơ bản nhất, hoàn chỉnh nhất, những tư liệu chính xác nhất, mới nhất cho mọi người cũng cần được Đảng, Nhà nước và nhân dân đặt vào đúng vị trí cần có của nó. Trong lúc có hàng triệu giáo viên, giảng viên, giáo sư làm nhiệm vụ thứ nhất thì cũng có hàng chục nghìn trí thức, trong đó có nhiều người đã ở tuổi xưa nay hiếm, sẽ làm nhiệm vụ thứ hai. Nếu các giảng viên, giáo viên, giáo sư để lại cho đời sau những thế hệ con em ưu tú tiếp tục sự nghiệp của cha anh, thì những người biên soạn Bách khoa toàn thư cũng lưu lại hậu thế những tinh hoa của kho tàng tri thức nhân loại của thế giới và dân tộc dưới dạng chất lọc, tinh túy nhất.

Việt Nam đang trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và

hội nhập quốc tế, đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ cực kỳ to lớn: chuyển biến từ kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp và từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức. Một trong số những giải pháp quan trọng là phải chăm lo phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài. Cần tạo cho được một xã hội học tập, một nền giáo dục cho mọi người và cho suốt đời. Với một trình độ học vấn cao, việc sáng tạo tiếp thu, sử dụng các công nghệ mới sẽ dễ dàng nhanh chóng và có hiệu quả hơn đồng thời tăng cường sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

1. PGS.TS. Trần Văn Tùng (2001), *Nền kinh tế tri thức và yêu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
2. GS.TS. Hà Học Trạc (2004), *Lịch sử - Lý luận và thực tiễn biên soạn Bách khoa toàn thư*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
3. PGS.TS. Kim Ngọc (2006), *Triển vọng kinh tế thế giới 2020*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
4. Nguyễn Trần Quế (2005), “Nền kinh tế tri thức ở nước ta”, *Thông tin Khoa học Thống kê*, No 2.
5. Oxford (2001), *Japan's New Economy – Continuity and Change in the Twenty- First Century*, University Press.
6. [Vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_tế_tri_thức](http://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_t%C3%A9_tri_th%C3%ACc)
7. Ngô Thị Thúy Hằng, Những nét cơ bản về nền kinh tế tri thức, lib.hunre.edu.vn/Gg-6926-ggdx
8. <http://newvietart.com/index4.1521.html>. Nguyễn Trung Thuần, *Lịch sử Bách khoa toàn thư ở các nước*.

